## KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

**I. KHUNG MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 2: Từ bài 30: Nguyên sinh vật đến khi kết thúc bài 42: Biến dạng của lò xo.*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận)*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm *(gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng điểm**  **(%)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| Vật sống | 1 | **9** | 1 | **3** | 1 |  | 1 |  | **4** | 12 | **8** |
| Năng lượng và sự biến đổi |  | **3** | 1 | **1** |  |  |  |  | **1** | 4 | **2** |
| **Tổng câu** | 1 | **12** | 2 | **4** | 1 |  | 1 |  | **5** | 16 |  |
| **Tổng điểm** | **1,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **2,0** | **0** | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10,0**  **(100%)** |
| **% điểm số** | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **60%** | **40%** | **100%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL | TN | TL | TN |
| ***1. Vật sống( 26 tiết)*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nguyên sinh vật, một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.  - Sự đa dạng nấm, vai trò của nấm, một số bệnh do nấm gây ra.  - Sự đa dạng của thực vật, động vật.  - Tìm hiểu các sinh vật ngoài thiên nhiên. | **Nhận biết** | Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. |  | 1 |  | C2 |
| Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. | 1 | 1 | C17 | C4 |
| Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | 1 |  | C1 |
| Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … |  | 2 |  | C6; C12. |
| - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...). Nhận biết được một số đối tượng thực vật, động vật |  | 4 |  | C5;  C8, C9, C11. |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. |  | 1 |  | C3 |
| - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. | 1 |  | C19 |  |
| - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  |  |  |  |
| - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). |  |  |  |  |
| - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  |  |  |  |
| - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). |  |  |  |  |
| - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). |  | **1** |  | C7 |
| - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  | 1 |  | C10 |
| **Vận dụng** | Vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. |  |  |  |  |
| Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  |  |  |  |
| Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. |  |  |  |  |
| Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. | **1** |  | C18 |  |
| **Vận dụng cao:** | Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  |  |  |  |
| - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. |  |  |  |  |
| - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. |  |  |  |  |
| - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). |  |  |  |  |
| - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). | **1** |  | C20 |  |
| ***Năng lượng và sự biến đổi (7 tiết)*** | | |  |  |  |  |
| – Lực và tác dụng của lực  – Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc  – Biến dạng của lò xo | **Nhận biết** | - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo |  |  |  |  |
| - Nêu được đơn vị lực đo lực. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được dụng cụ đo lục là lực kế |  | 1 |  | C13 |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động |  | 1 |  | C14 |
| - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc |  | 1 |  | C16 |
| - Lấy được vi dụ về lực không tiếp xúc |  |  |  |  |
| - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy. |  |  |  |  |
| - Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).  - Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. |  | 1 |  | C15 |
| – Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc | 1 |  | C21 |  |
| **Vận dụng** | - Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó. |  |  |  |  |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm**)

**Câu 1:** Nhóm động vật nào có thể gây hại cho con người?

1. Trâu, bò, lợn C. Chuột, ốc bươu vàng, bọ xít
2. Chó, mèo, gà D. Bò, cừu, dê

**Câu 2.** Trong các bệnh sau đây bệnh nào do nguyên sinh vật gây ra?

1. Sốt rét
2. Ung thư
3. Bướu cổ
4. Cúm A

**Câu 3. Cho các bước tiến hành quan sát nguyên sinh vật như sau:**

1. Đặt lam kính lên bàn kính của kính hiển vi và quan sát sơ bộ ở vật kính 10X để xác định những vị trí có nhiều nguyên sinh vật.

2. Dùng ống nhỏ giọt hút mẫu vật trong ống thuỷ tinh rồi nhỏ 1 đến 2 giọt lên lam kính, đậy lamen lại. Sử dụng giấy thấm để thấm nước thừa trên lam kính.

3. Chuyển mẫu vật vào cốc thuỷ tinh.

4. Chuyển sang vật kính 40X để quan sát chi tiết hình dạng, cấu tạo cách di chuyển của nguyên sinh vật.

Trình tự đúng của các bước là:

1. 1, 2, 3, 4 B. 1, 3, 2, 4 C. 3, 2, 1, 4 D. 2, 3, 4, 1

**Câu 4:** Trong số các tác hại sau, tác hại nào **không** phải do nấm gây ra?

1. Gây bệnh nấm da ở động vật
2. Gây bệnh viêm gan B ở người
3. Làm hư hỏng thực phẩm đồ dùng
4. Gây ngộ độc thực phẩm ở người

**Câu 5.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín?

1. Sinh sản bằng hạt C. Có hoa và quả
2. Thân có mạch dẫn D. Tất cả các phương án trên đều đúng

**Câu 6.** Hệ rễ của thực vật rừng có vai trò gì?

1. Bảo vệ nguồn nước ngầm C. Hạn chế ngập mặn
2. Giúp giữ đất chống xói mòn D. Điều hòa khí hậu

***Câu 7.*** Tại sao nói rừng là “lá phổi xanh” của Trái Đất?

(1) Cây xanh quang hợp sử dụng khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen vào không khí giúp con người hô hấp.

(2) Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.

(3) Cây xanh hô hấp lấy khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide.

**Các phát biểu đúng là:**

A. (1), (2), (3)                 B. (2), (3)              C. (1), (2)              D. (1), (3)

**Câu 8.** Chân khớp ***không*** có đặc điểm nào dưới đây?

A. Đa dạng về môi trường sống B. Số lượng loài ít

C. Đa dạng về lối sống D. Đa dạng về hình thái

**Câu 9.** Nhóm các động vật thuộc lớp thú là:

1. Kỳ nhông, lợn, bò , gà C. Chó, mèo, tắc kè, gà
2. Cá sấu, sư tử, thú mỏ vịt D. Cá heo, lợn, bò, cá voi

**Câu 10.** Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng             B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù D. Tránh mất nước cho cơ thể

**Câu 11.** Thú mỏ vịt được xếp vào lớp thú vì:

A. cấu tạo thích nghi với đời sống ở nước B. nuôi con bằng sữa

C. bộ lông dày, giữ nhiệt D. cơ thể có kích thước lớn

**Câu 12.** Đa dạng sinh học ***không*** biểu thị ở tiêu chí nào sau đây?

1. Đa dạng nguồn gen
2. Đa dạng hệ sinh thái
3. Đa dạng loài
4. Đa dạng môi trường

**Câu 13.** Để đo cường độ lực người ta dùng:

1. Lực kế B. Thước đo C. Nhiệt kế D. Cân

**Câu 14.** Dùng chân đá vào quả bóng. Lực của chân tác dụng lên quả bóng:

1. chỉ làm quả bóng biến đổi chuyển động
2. chỉ làm quả bóng biến dạng
3. vừa làm biến dạng vừa làm biến đổi chuyển động
4. không làm biến đổi chuyển động của quả bóng cũng không làm biến dạng quả bóng.

**Câu 15** . Hãy sắp xếp thứ tự các bước sử dụng lực kế dưới đây sao cho hợp lí để ta có thể đo được độ lớn của 1 lực:

1. Ước lượng độ lớn của lực

2. Điều chỉnh lực kế về số 0

3. Chọn lực kế thích hợp

4. Đọc và ghi kết quả đo

5. Móc vật vào lực kế hoặc giữ lực kế theo phương của lực cần đo

**Thứ tự đúng là:**

A. 1, 2, 3, 4, 5

B. 1, 2, 3, 5, 4

C. 1, 3, 2, 5, 4

D. 2, 1, 3, 5, 4

**Câu 16.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Khi lực sĩ bắt đầu ném 1 quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một:

1. Lực nâng
2. Lực kéo
3. Lực uốn
4. Lực đẩy

**Phần II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 17**. Nêu 1 số bệnh do nấm gây ra đối với thực vật?

**Câu 18**. Tại sao phải trồng và bảo vệ rừng?

**Câu 19**. Cho biết cách phòng tránh các bệnh giun sán ở người?

**Câu 20**. Em hãy phân tích các hoạt động của con người làm suy giảm đa dạng sinh học?

**Câu 21.** 1 lò xo có chiều dài ban đầu 15 cm đầu trên cố định, đầu dưới treo vật 10g thì thấy lò xo dài 17cm. Lò xo có chiều dài bao nhiêu khi treo vật 40g.

**IV. ĐÁP ÁN**

**Trắc nghiệm**

16 câu x 0,25 điểm = 4 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **C** | **B** | **D** | **B** | **C** | **B** |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** | **D** |

**Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 17** | Học sinh kể ra được một số bệnh đối với cây trồng ( Học sinh nêu được đúng 4 bệnh do nấm gây ra đối với cây trồng cho tối đa 1 điểm). Có thể là:  [1 Đốm đen](https://nhaluoiviet.vn/tin-tuc/lam-vuon/cac-loai-nam-thuong-gap-o-cay-trong.html#1_%C4%90%E1%BB%91m_%C4%91en)  [2 Bệnh phấn trắng](https://nhaluoiviet.vn/tin-tuc/lam-vuon/cac-loai-nam-thuong-gap-o-cay-trong.html#3_B%E1%BB%87nh_ph%E1%BA%A5n_tr%E1%BA%AFng)  [3 Bệnh bạc lá](https://nhaluoiviet.vn/tin-tuc/lam-vuon/cac-loai-nam-thuong-gap-o-cay-trong.html#4_B%E1%BB%87nh_b%E1%BA%A1c_l%C3%A1)  [4 Bệnh héo úa](https://nhaluoiviet.vn/tin-tuc/lam-vuon/cac-loai-nam-thuong-gap-o-cay-trong.html#6_B%E1%BB%87nh_h%C3%A9o_%C3%BAa)  … | **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **Câu 18** | - Rừng là lá phổi xanh của trái đất. Cây xanh, trong quá trình quang hợp, hấp thụ khí CO2 và nhả ra khí oxy cần thiết cho sự sống. - Rừng có tác dụng làm trong sạch không khí; tán lá cản và giữ bụi; lá cây tiết ra nhiều loại chất kháng khuẩn có tác dụng tiêu diệt vi trùng gây bệnh trong không khí.  - Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật hoang dã, trong đó có nhiều loài quý hiếm. Trong rừng có nhiều loại cây khác nhau. Ðây là nguồn thực phẩm, nguồn nguyên liệu quý cho công nghiệp và dược phẩm, là nguồn gen hoang dại có giá trị trong lai tạo giống mới cho nông nghiệp và chăn nuôi.  - Rừng bảo vệ và cải tạo đất. Nhờ có tán lá xoè rộng như chiếc ô, nước mưa không xối thẳng xuống mặt đất, nắng không đốt cháy mặt đất, nên lớp đất trên mặt khó bị rửa trôi theo nước mưa. Rừng nuôi đất, bồi bổ cho đất.  - Rừng có tác dụng điều hoà dòng chảy trong sông ngòi và dưới đất.  - Rừng có giá trị lớn về du lịch, vì rừng có nhiều phong cảnh đẹp, với nhiều loại động thực vật hoang dã. Khí hậu trong rừng mát mẻ, điều hoà, không khí sạch sẽ còn có tác dụng chữa bệnh rất tốt. | **0.5**  **0.25**  **0.5**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **Câu 19** | **Các biện pháp phòng bệnh giun sán** - Giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện tẩy giun định kỳ  - Thực hiện ăn chín, uống sôi, ăn các thức ăn đã được nấu chín kỹ, chế biến hợp vệ sinh. - Không sử dụng thịt lợn ốm để chế biến thực phẩm. Không ăn tiết canh,  thịt lợn tái, các loại gỏi cá, nem chua sống, thịt bò tái, đối với các loại rau sống cần phải ngâm rửa kỹ trước khi ăn.  -  Không để ruồi nhặng bậu vào thức ăn. Không để chó, lợn, gà... tha phân gây ô nhiễm môi trường. | **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **Câu 20** | HS phân tích được 1 số nguyên nhân dẫn tới sự suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam, bao gồm cả những nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp, như:  - Khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên: khai thác gỗ trái phép, khai thác khoáng sản… dẫn đến mất một số loài thực vật quý hiếm, mất nơi ở của các loài động vật ….  - Buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã làm suy giảm số lượng giống, loài động vật hoang dã.  - Các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng thâm canh nông nghiệp, cũng như các hoạt động sản xuất kinh tế khác nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của con người làm thu hẹp môi trường sống của động vật, thực vật, một số loài thực vật động vật không thích nghi sẽ bị huỷ diệt.  - Do lối sống sinh hoạt của con người: Vứt rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường, đốt rừng, đánh cá bằng hoá chất, nổ mìn ... ảnh hưởng đến môi trường sống của một số loài động vật, thực vật (thực vật, động vật chết hàng loạt ) | **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **Câu 21** | Khi treo vật 10g thì lò xo dài thêm :  17−15=2(cm)  Khi treo vật 40g thì lò xo dài thêm :  40:10×2=8(cm)  Chiều dài của lò xo khi treo vật 40g là :  15+8=23(cm)  Đáp số : 23cm. | **0.25**  **0.5**  **0.25** |